

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 81/2021/HSST

Ngày 28 - 7 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tổ - Bà Phan Thị Quế.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/HSST, ngày 23 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐ-XXST-HS ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tăng Văn D** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam, sinh ngày 16/10/1995; Nơi sinh: xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Tân Quảng, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên cha: Tăng Văn Huỳnh, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Trần Thị Lan, sinh năm 1964; Anh chị em ruột trong gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Phan Văn N** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/4/1992; Nơi sinh: xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Tân Quảng, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên cha: Phan Văn Quý, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Trần Thị Nga, sinh năm 1964; Anh chị em ruột trong gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/4/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Văn N rủ Tăng Văn D góp tiền mỗi người 250.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng, D đồng ý. Sau khi góp tiền xong, Phan Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 37P1-309.80, của mình chở Tăng Văn D đến nhà một người phụ nữ tên Lý ở xóm T, xã T, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Khi cả hai đi đến trước nhà của người phụ nữ tên Lý, thì Phan Văn N đứng ngoài ngõ, còn Tăng Văn D đi vào trong nhà của người phụ nữ đó. Một lúc sau, Tăng Văn D quay ra chỗ Ngọc đang đứng đợi mình và nói “Mua được rồi”. Tăng Văn D ngồi lên xe mô tô của Ngọc, cả hai điều khiển đi về để sử dụng ma túy. Khi cả hai đang đi trên địa phận xóm Thị Tứ, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, thì bị tổ công tác Công an xã Tân Thành, huyện Yên Thành, phát hiện bắt quả tang .

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Tăng Văn D khai nhận: Số ma túy nêu trên D mua của Trần Thị L sinh năm 1984, trú tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã triệu tập Trần Thị L để tiến hành lấy lời khai, đối chất với Tăng Văn D. Tuy nhiên, Trần Thị L không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tăng Văn D, cũng như khẳng định không quen biết với Tăng Văn D.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Phan Văn N khai nhận: Khi đi đến nhà người phụ nữ có tên Lý do đứng ngoài ngõ nên không thấy được Tăng Văn D mua ma túy với ai.

Tại Kết luận giám định số: 632/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: “Mẫu vật thu giữ của Phan Văn N và Tăng Văn D gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), 05 (năm) viên dạng nén hình tròn màu hồng thu giữ của Phan Văn N và Tăng Văn D có khối lượng là 0,47g (không phải bốn mươi bảy gam)”

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKS-YT, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Tăng Văn D và Phan Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tăng Văn D, Phan Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Tăng Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều

51 và Điều 58 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

+/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 0,27gam (Methamphetamine) còn lại hiện nay đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Văn N 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 37P1-309.80 hiện nay đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử, xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 21/4/2021, tại xóm Thị Tứ, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tổ công tác Công an xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, phát hiện bắt quả tang Phan Văn N và Tăng Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói ni lông màu đen, bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 37P1-309.80 cũ đã qua sử dụng. Sau khi thu giữ 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy của Phan Văn N và Tăng Văn D, cơ qua điều tra đã tiến hành xác định khối lượng 5 viên nén màu hồng nghi là ma túy có khối lượng là 0,47 gam, đồng thời tiến hành lấy mẫu trưng cầu giám định. Kết quả giám định kết luận mẫu vật thu giữ của Tăng Văn D, Phan Văn N là ma túy (Methamphetamine). Quá trình điều

tra Tăng Văn D khai nhận số ma túy bị thu giữ là do D và Ngọc cùng nhau góp tiền mua của người phụ nữ có tên là L, trú tại xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Tăng Văn D, Phan Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án nghiêm trọng, Tăng Văn D, Phan Văn N đồng phạm với nhau về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng việc đồng phạm của các bị cáo là giản đơn, mang tính tự phát. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do Tăng Văn D, Phan Văn N thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, chắc chắn bị cáo hiểu được tác hại của ma túy, nhà nước cấm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy, nếu người nào vi phạm bắt được sẽ bị xử lý nghiêm minh. Tuy biết vậy nhưng chỉ vì đua đòi dẫn đến nghiện ma túy không từ bỏ được, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật đã tàng trữ ma túy sau đó bị bắt và phải trả giá cho hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xét tính chất vụ án, khối lượng ma túy bị thu giữ và hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện, thấy rằng cần xử phạt hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để nhà nước cải tạo, giáo dục các bị cáo, qua đó để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, từ bỏ con đường phạm tội, cố gắng cải tạo trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo D, bị cáo Ngọc được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì bị cáo Tăng Văn D còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là quá trình đi nghĩa vụ quân sự đã được Trung đoàn 19 tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, bố của bị cáo D đã là tròn nhiệm vụ phục vụ trong quân đội được tặng Huy chương.

Bị cáo Ngọc được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Do các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác nhau, nên cần đánh giá xem xét để quyết định một hình phạt thể hiện tính công bằng trong pháp luật. Lẽ ra xử phạt mỗi bị cáo với mức án 18 tháng tù. Tuy nhiên xét thấy bị cáo D được hưởng

nhieu tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo N, nên cần giảm nhẹ cho bị cáo D một phần hình phạt, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 16 tháng tù là đủ nghiêm.

[5] Tăng Văn D khai số ma túy bị thu giữ là mua của Trần Thị L. Quá trình điều tra, đối chất Trần Thị L không thừa nhận đã bán ma túy cho D, nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị L.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của Tăng Văn D, Phan Văn N 5 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,47 gam, sau khi lấy mẫu giám định 02 viên có khối lượng 0,2 gam (Mẫu giám định không hoàn lại), còn lại 03 viên có khối lượng 0,27 gam. Xét số ma túy còn lại là chất cấm, nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 37P1-309.80 bị thu giữ là tài sản của Phan Văn N. Chiếc xe này các bị cáo có dùng để sử dụng để đi mua ma túy, nhưng đây là phương tiện đi lại, sinh hoạt hàng ngày của bị cáo Ngọc và gia đình, xét thấy không cần thiết cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước, mà tuyên trả lại cho bị cáo Phan Văn N.

[7] Án phí: Buộc các cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 25/4/2021) .

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn D 01 (một) năm 04(bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (ngày 25/4/2021) .

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,27gam (Methamphetamine) còn lại đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021 và phiếu nhập kho số NK 114 ngày 05/7/2021.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Si rius màu đen, biển kiểm soát 37P1-03980 đã qua sử dụng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chuyển cho Chi cục

thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021 và phiếu nhập kho số NK 115 ngày 05/7/2021.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc Tăng Văn D, Phan Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Anh Ngọc

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Tô

Phan Thị Quế

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Ngọc

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Sỹ Tổ

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Ngọc